TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 07/01/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Phạm Ngọc Minh – Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên huyện N;

+ Bà: Lê Thị Hường – Nguyên là giáo viên Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu xã Phước Sơn, huyện N.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 05, 06 và 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 02-12-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng T) – Sinh năm: 1983, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn P – Sinh năm: 1933 và Nguyễn Thị T (chết). Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 22-5-2003 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về các tội: giết người, hiếp dâm trẻ em, hiếp dâm theo bản án số 809/HSPT, đã chấp hành xong ngày 26-4-2014;

+ Ngày 03-02-2015 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 06/2015/HSST, đã chấp hành xong ngày 03-02-2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-7-2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A – Sinh năm: 2014; trú tại: H, P, N, Ninh Thuận. Không triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa.

* Đại diện hợp pháp của bị hại: vợ chồng ông Nguyễn Hồng C – Sinh năm: 1978 và bà Hoàng Thị Diễm M – Sinh năm: 1991; cùng địa chỉ: H, P, N, Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị H– Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Trường Tiểu học cơ sở H, xã P nơi cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A học tập: cô Hứa Thị Thiên T – Sinh năm: 1977 là giáo viên chủ nhiệm lớp của cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A – Có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Ủy ban nhân dân xã P nơi cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A đang sinh sống: anh Trượng Văn Sa L – Sinh năm: 1993 công tác tại Xã đoàn xã P – Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm: 1966; trú tại: H, P, N, Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

+ ông Nguyễn P – Sinh năm: 1933; địa chỉ: H, P, N, Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 20-6-2021 đến ngày 27-6-2021, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị Kim H (là người được cha mẹ cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A nhờ chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A) không có ở nhà, T đã hai lần thực hiện hành vi dâm ô đối với Cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 06-10-2014, tại nhà bà Nguyễn Thị Kim H, cụ thể các hành vi như sau:

Lần 1: khoảng 15 giờ ngày 20-6-2021, sau khi đi nhậu về, T về nhà bà Nguyễn Thị Kim H (chị ruột) nằm trên võng ngoài sân để nghỉ. T nhìn thấy cháu Quỳnh A ở nhà một mình nên nảy sinh dục vọng. Để thỏa mãn dục vọng của bản thân, T gọi cháu Quỳnh A đến, dùng tay kéo quần xuống để lộ dương vật đã cương cứng, rồi kéo tay cháu Quỳnh A nắm dương vật đang cương cứng của mình và nói "Ngậm chim cho chú" đồng thời T vòng tay qua đầu cháu Quỳnh A với mục đích nhấn đầu cháu xuống để cháu ngậm dương vật nhưng do thấy cháu Quỳnh A sợ nên nói "không" và gồng người lại nên T thả cháu Quỳnh An ra không tiếp tục thực hiện hành vi xâm hại tình dục cháu Quỳnh A nữa.

Lần 2: Sau ngày thực hiện hành vi phạm tội lần 1 khoảng 06 đến 07 ngày, khoảng 15 giờ 30 phút T đi nhậu về, thấy cháu Quỳnh A ở nhà một mình nên T bế cháu Quỳnh A lên đặt xuống bàn đá trong sân nhà bà Hoài, T vén áo cháu Quỳnh A lên rồi hôn vào môi, ngực và bụng của cháu Quỳnh A, đồng thời dùng tay sờ, bóp vào bộ phận sinh dục của cháu nhằm thỏa mãn dục vọng của mình. Một lúc sau, T dừng lại và thả cháu Quỳnh A ra cho cháu đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 12/TDTE ngày 12-7-2021 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Thuận kết luận:

1. Dấu hiệu chính:

- Toàn thân không tháy tổn thương;
- Bộ phận sinh dục không thấy tổn thương;
- Màng trinh không thấy tổn thương;
- Dịch âm đạo không thấy tinh trùng trong dịch;

2. Kết luận:

- Toàn thân: không thấy tổn thương, cháu đã thắm, thay quần áo;

- Bộ phận sinh dục đang phát triển, không thấy tổn thương;

- Môi lớn: Không phát hiện tổn thương;

- Môi bé: Ngách môi bé không phát hiện tổn thương;

- Âm hộ: khô, sạch, không phát hiện tổn thương;

- Màng trinh: Hình vằn khăn, lỗ trung tâm, không phát hiện tổn thương, không có vết rách cũ và vết rách mới.

- Âm đạo: Theo quy định trẻ nhỏ không nên khám âm đạo;

- Tầng sinh môn: Không phát hiện tổn thương;

- Hậu môn: Không phát hiện tổn thương;

- Xét nghệm dịch âm đạo:

+ Soi trực tiếp: không thấy tinh trùng di động trong dịch âm đạo;

+ Nhuộm gram: không thấy hình dạng tinh trùng trong dịch âm đạo;

- Siêu âm: Tử cung và hai phần phụ bình thường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 06-10-2021 và Công văn số 02/VKS-HS ngày 30-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Hồng T về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", theo điểm b, e khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: điểm b, e khoản 1 Điều 146; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo tranh luận không thừa nhận hành phạm tội của mình như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N với lý do việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố là do bị mớm cung không phải do bị cáo khai nhận. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị mớm cung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, mức hình phạt tù cao nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận bổ sung.

Đại diện Trường tiểu học H, xã P không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã P không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bi hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo có ý kiến cho rằng bị cáo bị mớm cung phải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nội dung này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Trong quá trình điều tra, truy tố do cha mẹ cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A vắng mặt tại địa phương, nên người giám hộ cho cháu Quỳnh A là bà Nguyễn Thị Thu H. Tại giai đoạn xét xử, cha mẹ cháu là ông Nguyễn Hồng C và bà Hoàng Thị Diễm M có mặt tại phiên tòa, trực tiếp là người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A. Đối với bà Nguyễn Thị Kim H được xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2.2]. Cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A sinh năm 2014 chưa đủ 10 tuổi, bị xâm hại tình dục nên không cần thiết triệu tập cháu tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sử dụng lời khai của cháu Quỳnh A trong giai đoạn điều tra, truy tố làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố với lý do: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là do bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N mớm cung cho bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như các biên bản lấy lời khai và được ghi âm, ghi hình có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo bị Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N mớm cung trong quá trình lấy lời khai đối với bị cáo;

Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự tú/đầu thú lập ngày 09-7-2021 (BL số 27, 28) tại Công an huyện N, bị cáo đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Việc bị cáo đầu thú có sự chứng kiến của ông Nguyễn P là cha ruột của bị cáo, tại phiên tòa ông Nguyễn P xác nhận vào ngày 09-7-2021 ông đã chứng kiến việc con ông là Nguyễn Hồng T đầu thú hành vi dâm ô với cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A là cháu nội của ông và ông có ký vào biên bản với tư cách là người chứng kiến Nguyễn Hồng T đầu thú.

Hội đồng xét xử đã thẩm tra các biên bản lấy lời khai đối với bị cáo từ bút lục số 81 đến bút lục số 89 và các bút lục số 121, 122 thấy rằng: Việc lấy lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng, đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong đó có quyền "*trình bày lời khai, trình bày ý kiến không buộc phải đưa ra lời khai chống lại mình hoặc buộc phải nhận mình có tội*". Tuy nhiên, tại các biên bản lấy lời khai, Nguyễn Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời khai nào thể hiện bị cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành mở băng ghi hình các buổi lấy lời khai đối với Nguyễn Hồng T. Xem xét băng ghi âm, ghi hình công khai tại phiên tòa thấy rằng: Việc tiến hành lấy lời khai Nguyễn Hồng T được thông báo về việc ghi âm, ghi hình, đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho bị can khi lấy lời khai. Trong quá trình lấy lời khai không có việc mớm cung như bị cáo khai tại Tòa. Lời khai của bị cáo khai nhận khi được hỏi cung hoàn toàn tự nguyện khai báo và phù hợp với biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-9-2021 (BL số: 88) phạm nhân tự giác tên Lâm Xuân Tươi đã đọc lại biên bản cho Nguyễn Hồng T nghe, Nguyễn Hồng T xác nhận nội dung biên bản đã ghi đúng lời khai của mình.

Các chứng khác có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 09-7-2021 (BL số 39) đối với Nguyễn Hồng T được minh họa bằng bản ảnh hiện trường (BL 43 đến 45); biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 09-7-2021 đối với cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A (BL số 46) được minh họa bằng bản ảnh hiện trường (BL số 49 đến 51). Bản ảnh hiện trường thể hiện bị cáo Nguyễn Hồng T và bị hại Nguyễn Hoàng Quỳnh A đều chỉ cùng một vị trí chiếc võng và bàn ghế đá nơi bị cáo thực hiện hành vi xâm hại cháu Quỳnh A.

Từ những sự phân tích trên có đủ cơ sở để xác định trong quá trình điều tra, truy tố việc lấy lời khai đối với bị cáo đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có việc bị mớm cung đối với bị cáo. Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn khách quan phù hợp với Biên bản người

phạm tội ra đầu thú; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng nên có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Hồng T có hai lần xâm hại tình dục đối với cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A, sinh năm 2014 cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 20-6-2021, sau khi đi nhậu về, T về nhà bà Nguyễn Thị Kim H (chị ruột) nằm trên võng ngoài sân để nghỉ ngơi. T nhìn thấy cháu Quỳnh A ở nhà một mình nên nảy sinh dục vọng. Nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, T gọi cháu Quỳnh A đến, dùng tay kéo quần của mình xuống để lộ dương vật đã cương cứng, rồi kéo tay cháu Quỳnh A nắm dương vật đang cương cứng của T, sau đó T kéo đầu cháu Quỳnh A xuống dương vật và nói "Ngậm đi", do cháu Quỳnh A sợ nên nói "không" rồi vùng vẫy nên T thả cháu Quỳnh An ra không tiếp tục thực hiện hành vi xâm hại cháu nữa.

Lần 2: Sau ngày thực hiện hành vi phạm tội lần 1 khoảng 6 đến 07 ngày, khoảng 15 giờ 30 phút T đi nhậu về, tháy cháu Quỳnh A ở nhà một mình nên T bế cháu Quỳnh An lên đặt xuống bàn đá trong sân nhà bà H, T vén áo cháu Quỳnh A lên rồi hôn vào môi, ngực và bụng của cháu Quỳnh A, đồng thời dùng tay sờ, bóp vào bộ phận sinh dục của cháu nhằm thỏa mãn dục vọng của mình. Một lúc sau thì T dừng lại và thả cháu Quỳnh A ra cho cháu đi.

[3.2]. Xét hành vi xâm hại tình dục cháu Quỳnh A vào ngày 20-6-2021 thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo có dấu hiệu của tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi bằng hành vi quan hệ tình dục khác. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quyết định trả hồ sơ số 03/2021/HSST-QĐ ngày 18-11-2021; Sau khi tiến hành phúc cung lại đối với bị cáo và tiến hành lấy lời khai của bị hại, Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và trả hồ sơ cho Tòa án xét xử. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét toàn diện lời khai của bị cáo, bị hại, các chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án có đủ căn xác định được:

Ngày 20-6-2021, bị cáo Nguyễn Hồng T đã thực hiện các hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A như sau: bị cáo cởi quần để lộ

dương vật đang cương cứng, bị cáo nắm tay cháu Quỳnh A để cháu Quỳnh A nắm lấy dương vật đang cương cứng của bị cáo; tiếp đó bị cáo nói cháu Quỳnh A ngậm dương vật đang cương cứng của bị cáo nhưng cháu Quỳnh A không đồng ý; bị cáo vòng tay qua đầu cháu Quỳnh A mục đích để nhấn đầu cháu xuống bắt cháu phải ngậm dương vật cho bị cáo nhưng do cháu Quỳnh A gồng người lại và có vẻ sợ hãi nên bị cáo đã tự nguyện thả cháu ra, không tiếp tục thực hiện hành vi xâm hại tình dục cháu Quỳnh A. Ngoài lời khai của bị cáo, bị hại không có chứng cứ vật chất khác để chứng minh hành vi quan hệ tình dục khác của bị cáo đối với bị hại. Lời khai của bị cáo sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung phù hợp với lời khai của cháu Quỳnh A do Viện kiệm sát tiến hành sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung nên có cơ sở để xác định bị cáo đã tự nguyện thả cháu Quỳnh A ra.

Xét về mặt khách quan, bị cáo có đủ các điều kiện để bắt cháu Quỳnh A phải ngậm dương vật cho bị cáo nhưng bị cáo đã tự nguyện thả cháu Quỳnh A ra không tiếp tục thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu, dù không có ai ngăn cản. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tự ý nữa trừng chấm dứt hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi bằng hành vi quan hệ tình dục khác. Tuy nhiên, hành vi bắt cháu Quỳnh A nắm dương vật của bị cáo đã cấu hành tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3.3]. Đối với hành vi phạm tội lần 2: Bị cáo khai nhận không nhớ chính xác ngày nào, cách ngày thực hiện hành vi lần 1 khoảng 06 đến 07 ngày, bị cáo đã bế cháu Quỳnh A lên và đặt xuống bàn đá trong sân nhà bà Hoài, T vén áo cháu Quỳnh A lên rồi hôn vào môi, ngực và bụng của cháu Quỳnh A, đồng thời dùng tay sờ, bóp vào bộ phận sinh dục của cháu nhằm thỏa mãn dục vọng của mình, một lúc sau thì bị cáo dừng lại và thả cháu Quỳnh A ra cho cháu đi. Xét hành vi của bị cáo không nhằm mục đích giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3.4]. Xét cả hai lần thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Quỳnh A đã cấu thành tội phạm, chưa có lần nào bị truy tố, xét xử và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

[3.5]. Từ sự phân tích trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 06-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm tới sức khỏe, danh dự và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Đặc biệt, bị cáo phạm tội đối với chính cháu ruột của mình mới chỉ có 07 tuổi. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với luân thường, đạo lý, thuần phong mỹ tục.

[5]. Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Điều tra Công an huyện N đầu thú về hành vi phạm tội của mình tuy nhiên, trước đó bị cáo bị kết án về tội hiếp dâm trẻ em, giết người, hiếp dâm, cướp tài sản nên không được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, khai báo quanh co nhằm chối tội nên không được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo. Bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là đầu thú.

[6]. Quyết định hình phạt đối với bị cáo**:**

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: Nguyễn Hồng T) phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

1. Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: Nguyễn Hồng T) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 09-7-2021).

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07- 01- 2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH ẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tùng